

Số: 202/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 31 tháng 01 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính  
trong các lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền  
giải quyết của cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/06/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4990/QĐ-BNN-VP ngày 22/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 06/TTr-SNN ngày 13/01/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (Chi tiết tại Danh mục kèm theo).

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

#### 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ đối với việc giải quyết thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này (nếu cần thiết); hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục thủ tục hành chính, bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này và gỡ bỏ các dữ liệu thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo quy định.

2. Văn phòng UBND cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành, thị; UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Quang**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 202/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)*

*TTHC: Thủ tục hành chính;  
DVC TT: Dịch vụ công trực tuyến.*

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường</b>					
1	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3480/QĐ-BNN-KHCN ngày 01/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>	<b>1. Trực tiếp:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã <b>2. Trực tuyến:</b> Địa chỉ truy cập: <a href="https://www.dichvucong.phutho.gov.vn">https://www.dichvucong.phutho.gov.vn</a> <b>3. Dịch vụ Bưu chính công ích</b>	Không quy định		1. Luật Đa dạng sinh học ngày 13/11/2018; 2. Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Nông nghiệp</b>					
2	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Lưu ý: - Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ về cơ quan quản lý nhà nước về khuyến nông ở xã: trước ngày 30/9 hằng năm; - Cơ quan quản lý nhà nước về khuyến nông ở xã tổ chức thẩm định nội dung, dự toán kinh phí và trình UBND cấp xã trước ngày 15/11 hằng năm; - UBND cấp xã phê duyệt kế hoạch khuyến	<b>1. Trực tiếp:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã <b>2. Trực tuyến:</b> Địa chỉ truy cập: <a href="https://www.dichvucong.phutho.gov.vn">https://www.dichvucong.phutho.gov.vn</a> <b>3. Dịch vụ Bưu chính công ích</b>	Không quy định	Toàn trình	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		nông trước ngày 30/11 hằng năm và công bố theo quy định. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2519/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>				
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Phòng, Chống thiên tai</b>					
1	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	<i>* Đối với các hộ chăn nuôi tập trung:</i> - Các hộ chăn nuôi tập trung kê khai trong thời gian 15 ngày kê từ khi bắt đầu chăn nuôi; UBND cấp xã kiểm tra, xác nhận kê khai: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Đối với các hộ nuôi trồng thủy sản thực hiện kê khai:</i> - Các hộ nuôi trồng thủy sản thực hiện kê khai và được UBND xã xác nhận ngày khi thực hiện nuôi trồng. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3499/QĐ-BNN-PCTT ngày 11/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>	<b>1. Trực tiếp:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã <b>2. Dịch vụ Bưu chính công ích</b>	Không quy định		Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.
2	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	15 ngày làm việc kể từ ngày UBND các cấp nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công</i>	<b>1. Trực tiếp:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã <b>2. Dịch vụ Bưu chính công</b>	Không quy định		Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
		<i>bố chi tiết tại Quyết định số 3499/QĐ-BNN-PCTT ngày 11/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>	<i>ích</i>			sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.
3	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	15 ngày làm việc kể từ ngày UBND các cấp nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3499/QĐ-BNN-PCTT ngày 11/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>	<b>1. Trực tiếp:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã <b>2. Dịch vụ Bưu chính công ích</b>	Không quy định		Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.
4	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy định. Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, hóa đơn, giấy tờ theo quy định hoặc không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan cấp tỉnh, huyện, cấp xã phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn để bổ sung, hoàn thiện. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3461/QĐ-BNN-PCTT ngày 04/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>	<b>1. Trực tiếp:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã <b>2. Dịch vụ Bưu chính công ích</b>	Không quy định		Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
5	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng	* 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, hồ sơ theo quy định. Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, hóa đơn, giấy tờ theo quy định hoặc không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn	<b>1. Trực tiếp:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã <b>2. Dịch vụ Bưu chính công ích</b>	Không quy định		Điều 35, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	đề nghị, cơ quan cấp huyện, cấp xã phải có văn bản hướng dẫn gửi người nộp đơn đề bổ sung, hoàn thiện. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 3461/QĐ-BNN-CTT ngày 04/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>				thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đê điều.
<b>IV Lĩnh vực Thủy lợi</b>						
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>	<b>1. Trực tiếp:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã <b>2. Dịch vụ Bưu chính công ích</b>	Không quy định		1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.
2	Thẩm định, phê duyệt phương	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có	<b>1. Trực tiếp:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
	án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>	kết quả của UBND cấp xã <b>2. Trục tuyến:</b> Địa chỉ truy cập: <a href="https://www.dichvucong.phutho.gov.vn">https://www.dichvucong.phutho.gov.vn</a> <b>3. Dịch vụ Buu chính công ích</b>			2. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 4638/QĐ-BNN TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>	<b>1. Trục tiếp:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã <b>2. Trục tuyến:</b> Địa chỉ truy cập: <a href="https://www.dichvucong.phutho.gov.vn">https://www.dichvucong.phutho.gov.vn</a> <b>3. Dịch vụ Buu chính công ích</b>	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực Trồng trọt</b>					
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản đăng ký chuyển đổi hợp lệ và phù hợp. <i>* Trình tự, thời gian thực hiện các hoạt động cụ thể của cơ quan có thẩm quyền được công bố chi tiết tại Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>	<b>1. Trục tiếp:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã <b>2. Trục tuyến:</b> Địa chỉ truy cập: <a href="https://www.dichvucong.phutho.gov.vn">https://www.dichvucong.phutho.gov.vn</a> <b>3. Dịch vụ Buu chính công ích</b>	Không quy định	Toàn trình	1. Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018; 2. Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây canh tác.

